

Số: 34 /KH-UBND

Bình Định, ngày 26 tháng 4 năm 2019

KẾ HOẠCH
Thực hiện tinh giản biên chế năm 2019

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 18/8/2015 của UBND tỉnh triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Đề án tinh giản biên chế công chức, viên chức giai đoạn 2015 - 2021 của tỉnh Bình Định, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế năm 2019 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Triển khai, thực hiện việc tinh giản biên chế năm 2019 trong các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp đảm bảo tỷ lệ tinh giản theo Đề án tinh giản biên chế của tỉnh giai đoạn 2015 - 2021 gắn với việc sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Yêu cầu: Thực hiện tinh giản biên chế phải đảm bảo nguyên tắc khách quan, ổn định tình hình, đúng đối tượng, thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Trung ương, của tỉnh và Đề án tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị, địa phương

Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các văn bản của Trung ương, của tỉnh gồm: Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ; Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày

02/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 18/8/2015 của UBND tỉnh và Đề án tinh giản biên chế của cơ quan, tổ chức đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

- Rà soát chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc theo nguyên tắc một việc chỉ giao một cơ quan, tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm; chuyển một số nhiệm vụ mà cơ quan nhà nước không cần thiết phải trực tiếp thực hiện hoặc thực hiện không có hiệu quả sang tổ chức ngoài nhà nước đảm nhận;

- Tiếp tục rà soát, đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính và các tổ chức cấu thành, thu gọn đầu mối, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, xoá bỏ tổ chức trung gian, giảm tối đa tổ chức trung gian, giảm cấp phó, không thành lập tổ chức cấp phòng và tương đương khi chưa đủ điều kiện, tiêu chí thành lập, đảm bảo tinh gọn bộ máy, hiệu lực, hiệu quả, cải cách hành chính theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII; Kế hoạch số 26-KH/TU ngày 15/3/2018 của Tỉnh uỷ và Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh;

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII; Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 04/6/2018 của Tỉnh uỷ và Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh; thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần theo đúng kế hoạch, lộ trình được phê duyệt; các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo thực hiện sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp, bảo đảm bố trí đủ sỹ số học sinh trên lớp theo các cấp, bậc học theo quy định; đối với đơn vị sự nghiệp y tế thực hiện sắp xếp theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 20-NQ/TW và Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII, đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện xã hội hoá trên một số lĩnh vực phù hợp với nhu cầu của nhân dân;

- Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở Đề án vị trí việc làm, phê duyệt Đề án vị trí việc làm viên chức của các đơn vị, địa phương và ban hành cụ thể quy định mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm đảm bảo tiêu chuẩn trình độ chuyên môn và các năng lực, kỹ năng cần thiết của ngạch công chức, viên chức, chức danh nghề nghiệp phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy từng cơ quan, đơn vị; giảm chi thường xuyên và góp phần cải cách chính sách tiền lương.

3. Chỉ tiêu tinh giản biên chế năm 2019

- Tinh giản biên chế công chức năm 2019 là 46 người (trong đó: Cấp tỉnh giảm 27 người, cấp huyện giảm 19 người);

- Tinh giản biên chế viên chức năm 2019 là 617 người (trong đó: Cấp tỉnh giảm 536 người; cấp huyện giảm 81 người).

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn thực hiện chính sách tinh giản biên chế và đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế năm 2019, việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai việc phân loại, đánh giá và sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trình UBND tỉnh phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc sắp xếp và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng đề án vị trí việc làm được phê duyệt của từng cơ quan, tổ chức;

c) Kịp thời báo cáo UBND tỉnh các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ và thực hiện tinh giản biên chế để kịp thời tháo gỡ cho các Sở, ban, ngành và các địa phương đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch đã đề ra.

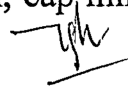
2. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn, cấp phát, quản lý và quyết toán nguồn kinh phí tinh giản biên chế theo đúng quy định;

b) Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan xem xét, đề xuất UBND tỉnh danh mục các hoạt động có nguồn thu trong đơn vị sự nghiệp công lập để làm cơ sở phân loại và chuyển đổi đơn vị sự nghiệp sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hoá nhằm thay thế nguồn trả lương từ ngân sách nhà nước bằng trả lương từ nguồn thu sự nghiệp.

3. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm phối hợp với cấp ủy, tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngành, cấp mình



quản lý và triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo đề án tinh giản biên chế được phê duyệt;

b) Rà soát, sắp xếp, đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ hệ thống tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII; thực hiện việc bố trí, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, theo ngạch, chức danh nghề nghiệp và trình độ đào tạo phù hợp yêu cầu nhiệm vụ và các quy định hiện hành của pháp luật;

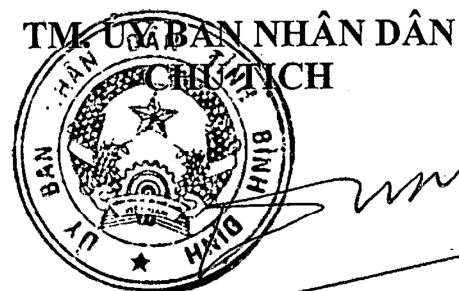
c) Thực hiện nghiêm các quy định của UBND tỉnh về tăng cường quản lý công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức; chấn chỉnh tình trạng hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 6075/UBND-NC ngày 22/12/2015 về việc tăng cường quản lý công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức, Công văn số 1549/UBND-NC ngày 05/4/2017 về việc chấn chỉnh tình trạng hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường quản lý công tác tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện tinh giản biên chế đối với những cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không đạt tiêu chuẩn quy định và những người dôi dư do sắp xếp lại tổ chức;

d) Tổng hợp và lập danh sách, hồ sơ tinh giản biên chế; danh sách cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu đúng tuổi hoặc thôi việc ngay báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) đảm bảo thời gian xét duyệt theo quy định của Bộ, ngành Trung ương.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, K12. *me*



Hồ Quốc Dũng

SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ THỰC HIỆN TỈNH GIẢM NĂM 2019

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh)



STT	Tên đơn vị	Biên chế công chức			Biên chế viên chức			Chi chú
		Năm 2018	Năm 2019	Số lượng giảm	Năm 2018	Năm 2019	Số lượng giảm	
	TỔNG (I+II+III+IV)	2.401	2.279	-122	29.098	28.481	-617	
I	Cấp tỉnh	1.403	1.299	-104	10.976	10.387	-589	
1	Văn phòng HĐND tỉnh	32	32					
2	Văn phòng UBND tỉnh	55	55		16	15	-1	Tăng 1 biên chế hành chính (tiếp nhận nhiệm vụ một cửa, một cửa liên thông từ Sở Nội vụ); giảm 2 biên chế sự nghiệp do hợp nhất 2 Trung tâm và tăng 1 biên chế sự nghiệp theo đổi Công TTĐT chuyển từ Sở Thông tin và Truyền thông về Văn phòng UBND tỉnh quản lý
3	Ban Dân tộc	18	17	-1				
4	Sở Nội vụ	72	70	-2	13	15	2	Giảm 1 biên chế hành chính (do chuyển giao nhiệm vụ một cửa, một cửa liên thông sang Văn phòng UBND tỉnh); tăng 2 biên chế sự nghiệp để thành lập Trung tâm Lưu trữ lịch sử
5	Sở Ngoại vụ	21	19	-2				
6	Sở Tài chính	66	65	-1				
7	Sở Tư pháp	30	29	-1	31	24	-7	Chuyển Phòng Công chứng số 3 sang tự chủ tài chính (giảm 5 biên chế sự nghiệp); giảm 02 biên chế sự nghiệp tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	43	42	-1	14	14		
9	Sở Công Thương (Chi cục Quản lý thị trường)	48 76	47	-1 -76	18	18		Chuyển giao 76 biên chế hành chính của Chi cục Quản lý thị trường về Cục Quản lý thị trường
10	Sở Xây dựng	65	64	-1	8	8		
11	Sở Giao thông vận tải	60	58	-2				
12	Sở Khoa học và Công nghệ	41	40	-1	49	49		
13	Sở Nông nghiệp và PTNT	364	357	-7	354	161	-193	Trường Trung cấp Kinh tế kỹ thuật Giảm 69 biên chế sự nghiệp (tính giảm biên chế 10, chuyển giao về Trường Cao đẳng Bình Định 59); hợp nhất Trung tâm giống; giảm 4; Trung tâm Quy hoạch NNNT; giảm 26; Hợp nhất Trung tâm Khuyến nông và Ban Quản lý Khu sinh thái cồn Chim - đầm Tân Nại; giảm 3; chuyển 91 biên chế sự nghiệp (các Trạm Trồng trọt và BVTV, 44; các Trạm Chăn nuôi và Thú y; 47 về UBND cấp huyện quản lý
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	70	69	-1	193	183	-10	Văn phòng Đăng ký đất đai: 8 (đạt tỉnh giảm biên chế và sáp nhập 02 đơn vị về Văn phòng); Trung tâm Quản lý quỹ đất: giảm 2.

15	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	50	49	-1	196	111	-85	- Giám 97 biên chế sự nghiệp, gồm: Trường Trung cấp Thủ công mỹ nghệ: giám 30 (tính gián biên chế: 3, chuyển giao về Trường Cao đẳng Bình Định: 27); Trường Trung cấp KTCN Hoài Nhơn: giám 42 (tính gián biên chế: 3, chuyển giao về Trường Cao đẳng Bình Định: 39); giám 22 để chuyển giao hợp đồng theo Nghị định 68: Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn: 19, Trung tâm Công tác XH và BTXH: 3; tính gián biên chế: 3. Điều chuyển 12 biên chế từ các đơn vị thuộc khối đảng, đoàn thể và phân bổ cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp
16	Sở Y tế	70	69	-1	6.055	5.819	-236	
17	Sở Văn hoá và Thể thao	35	33	-2	287	252	-35	Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật : giám 28 (tính gián biên chế: 6, chuyển giao về Trường Cao đẳng Bình Định: 22); Thư viện tỉnh: giám 1; Nhà hát tuồng Đào Tấn: giám 2, hợp nhất Bảo tàng Tổng hợp và Bảo tàng tỉnh: giám 2; Đoàn Ca kịch bài chòi: giám 2.
18	Sở Du lịch	21	21		11	11		
19	Sở Thông tin và Truyền thông	26	26		11	10	-1	Điều chuyển 01 biên chế sự nghiệp theo dõi Công TĐT về Văn phòng UBND tỉnh
20	Sở Giáo dục và Đào tạo	48	47	-1	3.251	3.131	-120	
21	Thanh tra tỉnh	42	41	-1				
22	Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh	50	49	-1	33	22	-11	
23	Đài Phát thanh và Truyền hình				131	131		
24	Viện Nghiên cứu PTKTXH tỉnh				21	21		
25	Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh				24	24		
26	Trường Cao đẳng Bình Định				115	251	136	Trong đó: Trường Cao đẳng Bình Định: 104; chuyển giao các đơn vị về Trường: Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật: 59; Trung cấp Thủ công mỹ nghệ: 27; Trung cấp KTCN Hoài Nhơn: 39; Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật: 22.
27	Trường Cao đẳng Y tế				94	88	-6	
28	Văn phòng Ban An toàn giao thông				5	5		
29	VP Điều phối về biến đổi khí hậu				5	5		
30	Ban Quản lý Quỹ KCBNN tỉnh				1	1		
31	Quỹ Phát triển khoa học công nghệ				5	5		
32	Các Đơn vị sự nghiệp thuộc các khối Đảng, Đoàn thể				35	13	-22	Chuyển giao 12 biên chế sự nghiệp của các đơn vị do thực hiện việc sắp xếp tổ chức các trung tâm giáo dục nghề nghiệp
II	Cấp huyện	990	971	-19	17.970	17.980	10	
1	Thành phố Quy Nhơn	145	143	-2	2.539	2.531	-8	- Giám 10 biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo; - Giám 02 biên chế sự nghiệp (VHTTTT: 01, khác: 01). Điều chuyển 4 biên chế từ các Trạm thuộc Sở Nông nghiệp về thành phố quản lý để phân bổ cho Trung tâm DVNN.
2	Thị xã An Nhơn	88	86	-2	1.938	1.936	-2	- Giám 10 biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo; - Giám 02 biên chế sự nghiệp (VHTTTT: 01, khác: 01). Điều chuyển 10 biên chế từ các Trạm thuộc Sở Nông nghiệp về thị xã quản lý để phân bổ cho Trung tâm DVNN.

3	Huyện Tuy Phước	88	86	-2	2.034	2.033	-1	- Giám 9 biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo; - Giám 02 biên chế sự nghiệp (VHTTTT: 01, khác: 01). Điều chuyển 10 biên chế từ các Trạm thuộc Sở Nông nghiệp về huyện quản lý để phân bổ cho Trung tâm DVNN.
4	Huyện Phù Cát	84	82	-2	2.370	2.368	-2	- Giám 10 biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo; - Giám 02 biên chế sự nghiệp (VHTTTT: 01, khác: 01). Điều chuyển 10 biên chế từ các Trạm thuộc Sở Nông nghiệp về huyện quản lý để phân bổ cho Trung tâm DVNN.
5	Huyện Phù Mỹ	85	83	-2	2.138	2.136	-2	- Giám 10 biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo; - Giám 02 biên chế sự nghiệp (VHTTTT: 01, khác: 01). Điều chuyển 10 biên chế từ các Trạm thuộc Sở Nông nghiệp về huyện quản lý để phân bổ cho Trung tâm DVNN.
6	Huyện Hoài Nhơn	93	91	-2	2.286	2.294	8	Giám 02 biên chế sự nghiệp (VHTTTT: 01, khác: 01). Điều chuyển 10 biên chế từ các Trạm thuộc Sở Nông nghiệp về huyện quản lý để phân bổ cho Trung tâm DVNN.
7	Huyện Tây Sơn	83	82	-1	1.661	1.657	-4	- Giám 10 biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo; - Giám 02 biên chế sự nghiệp (VHTTTT: 01, khác: 01). Điều chuyển 8 biên chế từ các Trạm thuộc Sở Nông nghiệp về huyện quản lý để phân bổ cho Trung tâm DVNN.
8	Huyện Hoài Ân	84	83	-1	1.183	1.189	6	Giám 02 biên chế sự nghiệp (VHTTTT: 01, khác: 01). Điều chuyển 8 biên chế từ các Trạm thuộc Sở Nông nghiệp về huyện quản lý để phân bổ cho Trung tâm DVNN.
9	Huyện Vân Canh	80	79	-1	537	541	4	Giám 02 biên chế sự nghiệp (VHTTTT: 01, khác: 01). Điều chuyển 6 biên chế từ các Trạm thuộc Sở Nông nghiệp về huyện quản lý để phân bổ cho Trung tâm DVNN.
10	Huyện Vĩnh Thạnh	80	78	-2	637	642	5	Giám 02 biên chế sự nghiệp (VHTTTT: 01, khác: 01). Điều chuyển 7 biên chế từ các Trạm thuộc Sở Nông nghiệp về huyện quản lý để phân bổ cho Trung tâm DVNN.
11	Huyện An Lão	80	78	-2	647	653	6	Giám 02 biên chế sự nghiệp (VHTTTT: 01, khác: 01). Điều chuyển 8 biên chế từ các Trạm thuộc Sở Nông nghiệp về huyện quản lý để phân bổ cho Trung tâm DVNN.
III	Các tổ chức hội đặc thù				92	91	-1	
1	Liên minh các Hợp tác xã tỉnh				17	16	-1	
2	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh				10	10		
3	Hội Nhà báo				5	5		
4	Hội Chữ thập đỏ tỉnh				14	14		
5	Hội Đông y tỉnh				4	4		
6	Liên hiệp các Hội KH và KT tỉnh				9	9		
7	Thành phố Quy Nhơn				3	3		
8	Thị xã An Nhơn				3	3		
9	Huyện Tuy Phước				3	3		
10	Huyện Phù Cát				3	3		

11	Huyện Phù Mỹ				3	3		
12	Huyện Hoài Nhơn				3	3		
13	Huyện Tây Sơn				3	3		
14	Huyện Hoài Ân				3	3		
15	Huyện Vân Canh				3	3		
16	Huyện Vĩnh Thạnh				3	3		
17	Huyện An Lão				3	3		
IV	Biên chế không phân bổ để thực hiện tình giảm biên chế năm 2020	8	9	1	60	23	-37	

Handwritten signature/initials